SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT
Số: 331/KH-THPTTK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Cai Lậy, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 – 2027

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5208 /BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT

Căn cứ công văn số 3284/SGDĐT-GDPT, ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp trung học;

Căn cứ Kế hoạch số 1059/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2026–2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 4200/SGDĐT-GDPT của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3326/SGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc hướng dẫn công tác giáo dục hoà nhập đối với trẻ em, học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch 1055/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về triển khai tổ chức dạy 2 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 1061/HD-SGDPT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT; Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; số lượng, đặc điểm học sinh; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; hạ tầng công nghệ thông tin; yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nhiệm vụ năm học 2026–2027 của Trường THPT Tứ Kiệt;

Trường THPT Tứ Kiệt đề ra kế hoạch giáo dục năm học 2026 – 2027 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích: 18.301,8 m^2. Phòng học 25 phòng; Thư viện 01; Phòng thực hành thí nghiệm 03; Phòng thực hành vi tính 02; Phòng bố trí đèn chiếu 24 máy; Phòng làm việc cho giáo viên, bộ phận gián tiếp 07.

II. Quy mô học sinh: Tổng số lớp: 31 lớp với 1245 HS/598 nữ; Bình quân: 40/16 HS/lớp. Cụ thể:

1. Danh sách quy mô từng lớp:

Khối	Số lớp	Số học sinh
12	12 lớp (TN: A1: 40/20 nữ, A2: 42/15 nữ, A3: 41/17 nữ, A4: 42/18 nữ; XH 1: A5: 42/13 nữ, A6: 44/27/ nữ, A7: 44/18 nữ; XH2: A8: 43/31 nữ; A9: 41/23 nữ; A10: 44/24 nữ; A11: 41/24 nữ; A12: 43/32 nữ)	507/262 nữ
11	5 lớp (TN: A1: 34/21 nữ; XH1: A2: 37/19 nữ, A3: 38/23 nữ; XH2: A4: 37/14 nữ, A5: 32/15 nữ)	178/92 nữ
10	14 lớp (TN: A1: 41/24 nữ, A2: 42/19 nữ, A3: 41/17 nữ; A4: 41/22 nữ; XH1: A5: 41/15 nữ, A6: 40/20 nữ, A7: 39/14 nữ, A8: 40/17 nữ, A9: 40/16 nữ, A10: 39/11 nữ; XH2: A11: 38/11 nữ, A12: 40/20 nữ, A13: 39/20, A14: 39/19 nữ)	560/244 nữ

+ **Nhóm Tự nhiên (TN):** Các lớp thuộc nhóm Tự nhiên (4 lớp 10, 01 lớp 11, 04 lớp 12): Học sinh học môn lựa chọn gồm Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; học cụm chuyên đề lựa chọn Toán, Vật lí, Hóa học.

+ **Nhóm Xã hội 1 (XH1):** Các lớp thuộc nhóm Xã hội 1 (05 lớp 10, 02 lớp 11, 03 lớp 12): Học sinh học môn lựa chọn gồm Địa lí, Vật lí, Tin, Công nghệ công nghiệp; học cụm chuyên đề Toán, Tin học, Ngữ văn (khối 10, 11) hoặc Toán, Ngữ văn, Địa lí (khối 12).

+ **Nhóm Xã hội 2 (XH2):** Các lớp thuộc nhóm Xã hội 2 (04 lớp 10, 02 lớp 11, 04 lớp 12): Học sinh học môn lựa chọn gồm Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật (KTPL), Sinh học, Công nghệ nông nghiệp; học cụm chuyên đề Toán, Ngữ văn, Sinh học. Nhóm lớp này hoàn toàn không học môn Tin học chính khóa.

2. Học sinh có hoàn cảnh, nhu cầu giáo dục đặc thù: Có 02 học sinh khuyết tật nặng, lớp 10A1.

Nhà trường thực hiện giáo dục hòa nhập, bảo đảm quyền học tập, tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp; giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan chủ động điều chỉnh cách tổ chức hoạt động học tập khi cần thiết, không hạ thấp yêu cầu giáo dục một cách tùy tiện, đồng thời quan tâm đến khả năng, nhu cầu và sự tiến bộ của học sinh.

III. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CB-GV-NV: 72/ 41 Nữ (***biên chế 67, hiện nay 66 + bảo vệ tạp vụ 06***); đạt chuẩn 56, trên chuẩn 10.

BGH: 03; Gián tiếp 11 (05 nhân viên, 03 bảo vệ, 03 tạp vụ); Giáo viên trực tiếp đứng lớp 58/35 nữ, đạt tỉ lệ 1.90/ lớp (chuẩn 2.25/ lớp); Thạc sĩ 10 (15,15%); Đảng viên 20/08 nữ (30,30%).

Đang đề nghị tuyển: 01 giáo viên Ngữ văn.

Môn	Văn	Sử	Địa	KTPL	AV	AN	Toán	Tin	Lý	CN	KT	Hóa	Sinh	TD	QP
58/35 nữ	06	04	04	02	06	01	09	04	05	01	01	05	03	05	02

Tiết chuẩn/tuần	102	68	51	34	102	17	153	66	87	17	17	85	51	85	34
Số tiết ch/năm	3850 (2P= +280)	2380	1785	1190	3570	595	5355	2310	3115 (HT= +70)	595	595	2975	1758	2975	1190
PHÂN CÔNG KIÊM NHIỆM	1TT (3) 2CN (8)	1TT (3) 5CN (40)	PBT (14,5) TP (1) 1CN (4)	TP (1) 1CN (4)	TT (3) HVTV (8) 1CN (4) PM (3)	PBT (8,5) CN (4)	TT (3) TP (1) TK 7CN (28)	TT (3) 3CN (12)	BT TT (3) PTH (3) PTB (3) 2CN(8)	0	PTH (3)	TP (1) PTH (3) 5CN (20) P(8,5)	TT (3) PTH (3)	TT (3) 4CN (16) TTN D (2)	TP (1)
KN/năm	385	1505	682,5	175	630	437,5	1120	525	595	0	105	1137,5	210	735	35
CM/năm	4713	1210	1360	1139	3078,5	226,5	4838	1924	2828	737	758	2180	1743	2502	1261
Tông	5098	2715	2042,5	1314	4028	664	5958	2449	3423	737	863	3317,5	1953	3237	1296
Tiết dư/năm	769+ 199	275+ 60	257.5	124	458	69	603	139	238	71+ 71	70+ 198	342,5	195	262	106
Thỉnh giảng	199	60	0	0	0	0	0	0	0	71	198	0	0	0	0
Dư TB	**96**	**68.75**	**64,38**	**62**	**76,33**	**69**	**67**	**34, 75**	**47,6**	**71**	**70**	**68,5**	**65**	**52,4**	**53**

Kiêm nhiệm: 8277.5

CM: 30598

Thỉnh giảng: 528 + 155 Mỹ thuật = 683 tiết

Tổng tiết dư: 3979; Dư TB: 66,32 tiết

Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng việc tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Giáo viên Tin học là lực lượng nòng cốt phối hợp với các tổ chuyên môn trong triển khai giáo dục AI; giáo viên các môn học có trách nhiệm lồng ghép, vận dụng nội dung AI phù hợp với đặc thù môn học.

IV. Thuận lợi – khó khăn

Thuận lợi

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy và UBND phường Cai Lậy. Đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp; được sự hỗ trợ của của Ban ĐDCMHS, Hội Khuyến học nhà trường, các nhà hảo tâm, Cựu học sinh Tứ Kiệt.

Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới dạy học; từng bước áp dụng quy chế học 2 buổi/ ngày: tạo điều kiện bố trí các chuyên đề giáo dục AI; Phụ đạo học sinh chưa Đạt; Ôn tập học sinh có nguy cơ hỏng tốt nghiệp.

Trường có chi bộ độc lập, trực thuộc lãnh đạo của Đảng ủy phường Cai Lậy; Ban giám hiệu đều là đảng viên, có năng lực quản lý, có tâm và tầm. Đội ngũ đoàn kết nhất trí cao.

Khó khăn

- Tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp so với nhu cầu; Thiếu giáo viên cục bộ do học sinh chọn môn học.

-Điểm tuyển đầu vào học sinh lớp 10 không ổn định ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả đào tạo nhà trường:

+ Năm 2024-2025 điểm tuyển là 21,75 điểm. (có nhân hệ số)

+ Năm 2025-2026: điểm tuyển 08,00 điểm (không nhân hệ số).

+ Năm 2026-2027: điểm tuyển 10,05 điểm (không nhân hệ số).

- Số lượng học sinh đông, bình quân hơn 40 học sinh/lớp, gây khó khăn nhất định trong tổ chức hoạt động thực hành cá nhân.

- Nhiều học sinh "lúng túng" với cách học mới vì trước đây quen tiếp thu thụ động, giờ phải chủ động hơn – tự học, chuẩn bị bài, tham gia hoạt động thực hành.

- Điều kiện thiết bị và khả năng tiếp cận công cụ AI của học sinh không hoàn toàn đồng đều.

- Một bộ phận học sinh có nguy cơ sử dụng AI theo hướng sao chép, lệ thuộc hoặc tiếp nhận thông tin chưa kiểm chứng.

- Giáo viên cần tiếp tục được bồi dưỡng về AI, đạo đức AI, bảo vệ dữ liệu, bản quyền và phương pháp đánh giá sản phẩm có sử dụng AI.

- Các công cụ AI thường xuyên thay đổi, do đó việc lựa chọn và rà soát công cụ phải được thực hiện thường xuyên.

- Việc lựa chọn môn học tự chọn (cấp THPT) dẫn đến việc một số học sinh chọn theo cảm tính, chưa hiểu rõ năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp, dẫn đến sau đó thấy khó theo học chương trình mới.

- Những mặt trái của nền kinh tế thị trường; sự bùng nổ thông tin lớn, mà năng lực lựa chọn thông tin của học sinh cho phù hợp còn hạn chế, nó cũng gây không ít khó khăn trong quản lý giáo dục.

V. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027

- Tuyển học sinh lớp 10 là 14 lớp: 560/244 nữ

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm...

- Chuyên đề học tập Tổ trưởng/nhóm trưởng xây dựng kế hoạch dạy theo chuyên đề: tiết nào dạy kiến thức cốt lõi, tiết nào tổ chức hoạt động theo chuyên đề (có 01 cột kiểm tra 15 phút/ 01 CĐ; chỉ lấy 01 cột cao nhất).

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường (03 tiết: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề).

- Chủ nhiệm (04 tiết).

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương (môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật): mỗi tuần 1 tiết.

- KH dạy theo thứ tự từng môn đã soạn, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT biên soạn (sử, địa có thể dạy song song); môn mỹ thuật mời giáo viên cấp 2 có tốt nghiệp Đại học hỗ trợ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cho cả 3 khối thực hiện Chương trình GDPT 2018.

B. MỤC TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. YÊU CẦU

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018;

- Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục trong mỗi năm học không ít hơn thời lượng quy định trong Chương trình. Bước đầu dạy học 2 buổi /ngày theo lộ trình, thời khoá biểu tối đa 11 buổi/ tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Đảm bảo tính khả thi, tính tích cực, sáng tạo của các tổ, bộ môn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ; sự kiểm tra, giám sát thường xuyên giữa các bộ phận và Lãnh đạo, Đoàn TN và các tổ bộ môn.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Chủ đề năm học: "***Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ – Kết quả thực chất***".

Năm học 2026-2027, tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) ở cấp THPT; bảo đảm yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục; phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng môi trường học tập an toàn, dân chủ, thân thiện và có cơ hội phát triển toàn diện.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực; giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm, kỹ năng sống và năng lực số; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà đồng thời chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng lực, hỗ trợ học sinh còn hạn chế.

Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, đạo đức, trách nhiệm công dân và năng lực số cho học sinh.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo theo Khung nội dung giáo dục AI của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT Đồng Tháp; bảo đảm tối thiểu **12 tiết nội dung AI cốt lõi/lớp/năm học**, chủ yếu thông qua chuyên đề giáo dục AI được bố trí phù hợp trong kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Hình thành cho học sinh năng lực nhận biết, sử dụng và đánh giá AI ở mức độ phù hợp với lứa tuổi; biết kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền, trung thực học thuật và sử dụng AI có trách nhiệm.

Nhà trường tận dụng thiết bị dạy học hiện có; tổ chức, tăng cường hướng dẫn học sinh từ phương pháp truyền thụ kiến thức thụ động sang phương pháp dạy học tích cực.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về thực hiện chương trình

- 100% lớp thực hiện đầy đủ chương trình GDPT theo quy định; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức dạy hình thức.

- 100% tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện KHGD theo hướng dẫn.

- 100% giáo viên xây dựng KHBD phù hợp với KHGD môn học.

- Tăng cường dạy học phát triển năng lực, hoạt động của học sinh và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2. Về giáo dục AI

- 100% học sinh được tiếp cận đầy đủ nội dung AI cốt lõi được xây dựng chuẩn hóa theo Phụ lục Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT gồm 4 mạch nội dung xuyên suốt A, B, C, D; được cơ cấu thành 06 bài học chuyên đề (mỗi bài 2 tiết).

- Bảo đảm tối thiểu 12 tiết/lớp/năm.

- 100% lớp có kế hoạch thực hiện nội dung AI.

- 100% học sinh có phổ biến quy tắc sử dụng AI.

- 100% giáo viên được phổ biến quy định về sử dụng AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá.

3. Về tích hợp khung năng lực số (NLS)

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, và cha mẹ học sinh nắm rõ tầm quan trọng của NLS.
- 100% giáo viên Tin học và 80% giáo viên các môn khác được bồi dưỡng về NLS.
- Trường hoàn thành đánh giá thực trạng NLS
- Trường kế hoạch giáo dục tích hợp NLS.
- Những học sinh được học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018
- Các môn học tích hợp NLS: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lí.
- 100% học sinh đạt mức năng lực số theo quy định sau mỗi năm học.

4. Về giáo dục STEM

- 100% học sinh được tạo cơ hội tiếp cận giáo dục STEM trong năm học.

- STEM là một bộ phận của KHGD nhà trường, không tạo môn học mới, không tăng đầu điểm, không lập hồ sơ riêng.

- Giáo viên **Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, tin học, Công nghệ** thực hiện tối thiểu **02 chủ đề/bài học STEM/học kỳ/lớp được phân công**, theo khả năng tổ chức thực tế và hướng dẫn chính thức của Sở.

- Mỗi khối có ít nhất **01 hoạt động trải nghiệm STEM** trong năm học.

5. Về chuyển đổi số

- Tăng cường sử dụng học liệu số và nền tảng quản lý học tập.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ để thiết kế hoạt động.

- Xây dựng kho học liệu dùng chung của Tổ.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình sử dụng công nghệ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tích hợp thẻ BHYT, tài khoản ngân hàng lên VNEID.

6. Về học sinh khuyết tật

- Bảo đảm học sinh khuyết tật được tham gia hoạt động giáo dục phù hợp.

- Điều chỉnh phương thức tổ chức hoạt động khi cần thiết.

- Tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và gia đình.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện giáo dục bắt buột theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai Học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

6. Củng cố, kiện toàn Hội đồng chuyên môn cấp tiểu học, Hội đồng bộ môn cấp trung học để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên thực hiện tốt CT GDPT, ôn tập, chuẩn bị cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027.

7. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về phát triển giáo dục.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

1. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Hiệu trưởng: xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 theo Công văn số 3284/SGDĐT-GDPT, ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo

dục của nhà trường cấp trung học; Hướng dẫn 1061/HD-SGDĐT ngày 28/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

1.2. Tổ trưởng/nhóm trưởng, các bộ phận:

Căn cứ kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được phê duyệt, các tổ trưởng và nhóm trưởng, các bộ phận xây dựng KHGD của tổ chuyên môn, bao gồm kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ***(mẫu phụ lục I)*** theo định hướng của trường sau đó họp tổ triển khai cho tổ viên đồng thời mỗi cá nhân cụ thể hóa các hoạt trong kế hoạch giáo dục chuyên môn của bản thân để thống nhất thực hiện gắn với thực hiện **Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị** về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới" trong ngành giáo dục. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên gắn với trách nhiệm của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với KHGD của nhà trường, nhiệm vụ năm học, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học, dự giờ, phân tích hoạt động học của học sinh để trao đổi, rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động dạy học. Việc dự giờ, thăm lớp thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn; không hành chính hóa sinh hoạt chuyên môn; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách, báo cáo và các thủ tục không cần thiết.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT; Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Giáo viên

Căn cứ KHGD của tổ chuyên môn đã được phê duyệt và nhiệm vụ được phân công, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy ***(theo Phụ lục II)*** để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học theo quy định.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập,... Đối với mỗi

hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

*** Ghi chú:** Trường hợp các tổ trưởng, nhóm trưởng và giáo viên đang sử dụng KHGD của tổ chuyên môn và Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT, nếu phù hợp với quy định hiện hành thì tiếp tục thực hiện, không phải điều chỉnh, thay đổi.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số6.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo lộ trình của Chương trình 2018; Công văn số 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT ***(kèm PLII- Bảng đặc tả và PLI-Ma trận).***

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT; tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của Chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Thực hiện các hình thức, phương pháp, kỹ thuật, công cụ kiểm tra, đánh giá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra định kỳ và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tư vấn học tập, hướng nghiệp, phối hợp với cha mẹ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

** Đính kèm Kế hoạch kiểm tra của Hiệu phó CM và các Kế hoạch kiểm tra của tổ chuyên môn năm học 2026-2027*

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

4.1. Nội dung giáo dục địa phương

Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CT GDPT 2018; Công văn số 3250/SGDĐT-GDPT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và THPT năm học 2026-2027. Tháng 11/2026 khi có sách.

4.2. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động; xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

5. Giáo dục STEM/STEAM

Căn cứ Công văn số 644/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trong giáo dục trung học; Công văn số 189/HD-SGDĐT ngày 11/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp TH kể từ năm học 2025-2026.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM/STEAM phù hợp với mục tiêu CT GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực của học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM; lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp.

Giáo viên **Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, tin học, Công nghệ** thực hiện tối thiểu **02 chủ đề/bài học STEM/học kỳ/lớp được phân công**, theo khả năng tổ chức thực tế và hướng dẫn chính thức của Sở; Mỗi khối có ít nhất **01 hoạt động trải nghiệm STEM** trong năm học.

6. Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Căn cứ Kế hoạch số 195/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Căn cứ Kế hoạch số 1059/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2026–2027

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng THPT theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT. Triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số".

** Đính kèm Kế hoạch số 331/KH-THPTTK ngày 27/10/2025 về tích hợp khung năng lực số của trường và các Kế hoạch tích hợp khung năng lực số của tổ chuyên môn năm học 2026-2027*

** Đính kèm Kế hoạch số 335/KH-THPTTK ngày 04/9/2026 về triển khai thực hiện giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) của trường và các Kế hoạch giáo dục trí tuệ nhân tạo của tổ chuyên môn năm học 2026-2027*

3. Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa trường, lớp đáp ứng chuẩn quốc gia

Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, theo Quyết định số 08/QĐ-SGDĐT của Sở GDĐT Tiền Giang, ngày 04/01/2024; Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, theo Quyết định số 496/QĐ-UBND của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, ngày 25/3/2024.

Nhà trường tiếp làm tờ trình số 49/TTr-TK, ngày 22/02/2023 về việc xin tiếp tục đầu tư xây dựng mới và sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất trường THPT Tứ Kiệt (giai đoạn 2); Sở có Công văn số 294/SGDĐT-KHTC ngày 17/3/2023 về việc đề nghị xây dựng bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Tứ Kiệt *(giai đoạn 2)* đạt chuẩn quốc gia. ***(UBND tỉnh chưa duyệt)***.

Thực hiện Công văn số 2710/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát nhu cầu đăng ký công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2027. Nhà trường tiếp tục báo cáo và đề xuất theo công văn số 301/CV-THPTTK ngày 22/7/2026 về việc đăng ký nhu cầu cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất năm 2027.

Rà soát hoàn thiện hồ sơ và điều kiện cần thiết theo quy định để chuẩn bị cho việc tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2028 theo đúng chu kỳ 05 năm.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phương pháp xử lý tình huống sư phạm trong đội ngũ thầy cô giáo, đặc biệt là GVCN nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đạo đức học sinh.

5. Thực hiện nâng cao ý thức, tổ chức, trách nhiệm

Hiệu trưởng xây dựng quy chế làm việc, triển khai cho Hội đồng giáo dục nhà trường biết và thực hiện.

Toàn thể CBGV quán triệt sâu sắc kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026-2027; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước, ngành. Nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động của ngành; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ quan, thực hiện nghiêm công tác tự phê bình, phê bình, góp ý xây dựng đội ngũ ngày càng vững mạnh.

Phát huy cao độ tinh thần đoàn kết nội bộ vì lợi ích tập thể; nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân trong mọi hoạt động. Cụ thể: đổi mới phương pháp làm việc, làm theo kế hoạch, hiệu quả thiết thực; thực hiện tâm quyết người Thầy: " Tất cả vì học sinh thân yêu; vì sự nghiệp dạy người - dạy chữ - và định hướng nghề nghiệp". Tránh đùn đẩy công việc, né tránh trách nhiệm.

6. Tiếp tục đẩy mạnh "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới" trong ngành giáo dục; thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

100% giáo viên cam kết đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới. Cụ thể, mỗi người tự chọn một nội dung phù hợp với chủ đề 2026 gắn với chuyên môn của mình cam kết thực hiện để tăng cường sức mạnh tổng hợp của nhà trường tạo nền tảng thắng lợi ở cuối năm. Trên cơ sở đó xét thi đua phối hợp cùng với Đoàn trường, Ban Đại diện CMHS xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua " Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Qua đó, xây dựng mối quan hệ nhân văn, thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường với CMHS.

Đẩy mạnh kiện toàn nề nếp, trật tự kỷ luật của nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ phận giáo dục trong nhà trường như: Đảng viên - GVCN - Tổ quản lý - ĐTN - Bảo vệ - Tư vấn - GVBM dạy lớp trong việc quản lý và giáo dục HS.

Ra mắt mô hình: "Bảo đảm trật tự ATGT" tại trường THPT Tứ Kiệt vào ngày 25/9/2026.

7. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học; Khám sức khoẻ đầu năm

Thực hiện theo hướng dẫn của ngành y tế.

8. Tiếp tục thực hiện cải tiến công tác quản lý giáo dục

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý bộ môn, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách đối với tổ chuyên môn và giáo viên. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường

THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao hiệu quả đào tạo; tập trung xây dựng kỷ cương chuyên môn, tổ chức giảng dạy đầy đủ, có chất lượng các môn học và các hoạt động giáo dục; Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Chương trình là pháp lệnh, mỗi giáo viên là tấm gương đi đầu thực hiện chủ đề "K***ỷ cương- sáng tạo-đột phá- Phát triển***"; làm việc theo kế hoạch.

Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn trên cơ sở xây dựng kế hoạch giáo dục chuyên môn phù hợp. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh theo tinh thần và các phương pháp dạy học tích cực.

Tổ chức ôn thi cho học sinh K12 trong trường theo thực hiện Thông số 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm (có hiệu lực từ 14/02/2025); Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/03/2026 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có nguy cơ hỏng tốt nghiệp, học sinh yếu kém, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng dần hiệu quả đào tạo, học sinh lên lớp thẳng; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu.

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho thầy cô giáo, tạo điều kiện cho thầy cô giáo học cao học để nâng cao trình độ. Khuyến khích các hoạt động thao giảng, hội giảng, biên soạn và giảng dạy giáo án điện tử. Từng tổ chuyên môn tiến hành sưu tầm, hình thành dần ngân hàng "Giáo án điện tử" làm tư liệu giảng dạy cho từng thành viên trong tổ CM.

VI. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Chỉ tiêu về dạy và học:

- Trường tiên tiến cấp tỉnh.
- Lao động tiên tiến: 72/72
- Tham gia giáo viên giỏi cấp trường 08.
- Kiểm tra nội bộ đạt khá trở lên là 100% (trong đó Tốt 80%).
- Thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học bộ môn (hoặc 01 chủ đề tích hợp liên môn).

- Tỷ lệ HS rèn luyện Tốt 90%; Khá: 7%; Đạt: 2%; Không đạt: 1%

- Tỷ lệ HS có Học tập:

+ K12: Tốt 50%; Khá 43%(cũ 40); Đạt 7% (cũ 10); Chưa đạt 0%.

+ K10,11: Tốt 30 %; Khá 48 % (cũ 38); Đạt 20% (cũ 30); Chưa đạt 2 %.

- HS Giỏi: **Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi môn học (điểm trung bình môn cuối năm từ 8,0 trở lên) so với tỉ lệ bộ môn của trường:**

- Tỷ lệ duy trì sĩ số so với tỉ lệ duy trì sĩ số của tỉnh: tỉ lệ bỏ học không quá 2 % và tỉ lệ lưu ban không quá 3 %

+ K10: Nghỉ không quá 02 Hs

+ K11: Nghỉ quá 01 Hs

Môn	Toán	NV	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDKTPL	Tin	CNNN	CNCN	T.Anh	GDQP
Tỉ lệ %	20	25	13	15	20	30	30	40	30	40	40	15	20

+ K12: Nghỉ không quá 01 Hs

- Lên lớp thẳng 95%. (cũ 90%)

- Tỷ lệ HS TN THPT: 100%.

- Hiệu quả đào tạo: thấp hơn 1% so với hiệu quả đào tạo của tỉnh.

- Số học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh: 01

- Số học sinh giỏi năng khiếu cấp tỉnh: 02

- Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 20/8/2018 từ Khá trở lên: 100%.

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 đạt từ Khá trở lên.

- Hướng nghệp học sinh nghề phổ thông theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo giao: 100%

- Giáo viên có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý: 100%

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục (TK3): Cập nhật báo cáo tự đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục từng năm học.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời công tác tổ chức thi, kiểm tra.

- Nộp đề kiểm tra về Sở Giáo dục và đào tạo đúng qui định.

- Tham gia đầy đủ các phong trào, cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Thiết lập danh sách học sinh (độ tuổi từ 15-21 tuổi) đang học, đã tốt nghiệp THPT, bỏ học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian qui định.

Chỉ tiêu bộ môn, chủ nhiệm

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số ...% so với tỉ lệ duy trì sĩ số của Tiểu khối thi đua (GVCN)

+ K10: Nghỉ không quá 02 hs

+ K11: Nghỉ không quá 01 hs

+ K12: Nghỉ không quá 01 hs

+ Tỷ lệ học sinh đạt điểm trung bình môn cuối năm học đạt từ 5,0 trở lên 85%.

+ Thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học bộ môn (hoặc 01 chủ đề tích hợp liên môn).

+ Tỷ lệ HS xếp loại giỏi môn học (điểm TB môn cuối năm từ 8,0 trở lên)

+ Điểm trung bình bộ môn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2027 của từng môn tăng ít nhất 0,2 điểm so với điểm trung bình môn thi TN THPT năm 2026.

2. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, quốc phòng. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp Phường, cấp tỉnh.

3. Chỉ tiêu về Đoàn thể

- Chi Bộ đạt danh hiệu : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn TNCS đạt danh hiệu : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Chi đoàn giáo viên : Xuất sắc

4. Các chỉ tiêu khác

- Cơ quan đạt danh hiệu : Cơ quan văn hóa
- Thư viện, thiết bị : Đạt chuẩn mức độ1
- Công tác y tế học đường: Tiên tiến
- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên sống và làm việc theo pháp luật, không vi phạm chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.
- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt về an toàn giao thông.
- 100% Thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.
- 100% Thầy cô giáo không vi phạm SĐKH.
- 100% Thầy cô giáo không vi phạm tệ nạn xã hội.
- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt gia đình văn hóa.
- 100% Cán bộ, giáo viên đạt đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.
- Tham gia BDTX, thay sách, thực hiện chương trình 2018, kiểm tra đạt yêu cầu: 100%.

VII. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Khung chương trình môn học

Căn cứ khung chương trình GDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ điều kiện thực tế năm học 2026- 2027, Hiệu trưởng trường THPT Tứ Kiệt ban hành:

1.1Kế hoạch dạy học cho các môn học chính khóa như sau:

Năm học 2026-2027 có 38 tuần, gồm: 02 tuần ổn định tổ chức và hoạt động đầu năm học mới *(02 tuần đối K12; 01 tuần đối với K10,11)*, 35 tuần thực học, 01 tuần hoàn tất hồ sơ, tổng kết năm học. Cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường

+ Ngày 22/8/2026 đối với khối 12: Ổn định nề nếp; sinh hoạt đầu năm học; ôn tập, cũng cố kiến thức cho học sinh; chuẩn bị khai giảng.

+ Ngày 29/8/2026 đối với khối 10, 11: Ổn định nề nếp; sinh hoạt đầu năm học; chuẩn bị khai giảng.

- Ngày khai giảng: 05/9/2026

- Học kỳ I, có 18 tuần (kể cả thực học và kiểm tra định kỳ)

+ Bắt đầu từ ngày 07/9/2026, kết thúc chậm nhất là ngày 10/01/2027.

+ Ôn tập: Tiết ôn tập trước tuần kiểm tra cuối kỳ I.

+ Kiểm tra cuối HKI từ 28/12/2026 đến 02/01/2027;

- Học kỳ II, 17 tuần: Kể cả thực học và kiểm tra định kỳ

+ HK II bắt đầu từ ngày 11/01/2027, kết thúc chậm nhất là ngày 23/5/2027 (kể cả 02 tuần lễ nghỉ Tết Nguyên đán).

+ Ôn tập trước kiểm tra cuối kỳ II;

+ Kiểm tra cuối HKII cho K12: từ 19 đến 24/4/2027;

+ Kiểm tra cuối HKII cho K10,11: từ 10 đến 15/5/2027.

- Từ 24/5/2027 đến 30/5/2027: Hoàn tất hồ sơ, tổng kết năm học. Kết thúc năm học chậm nhất vào ngày 30/5/2027.

- Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp trước ngày 31/7/2027.

- Thi TN THPT năm 2026 dự kiến diễn ra trong các ngày 11 và ngày 12/6/2027.

- Các ngày thi HS giỏi cấp tỉnh (HKII) và thi KHKT cấp tỉnh (01/2027), cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh (11,12/2026) thi GV giỏi cấp tỉnh (03/2027).

1.2 Khung chương trình K10,11,12:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
1. Môn học bắt buộc		**472/6môn**
06 Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Tiếng Anh	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
2. Môn học được lựa chọn (*chọn 04 môn học từ 09 môn lựa chọn*)		**280/4 môn**
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mỹ thuật	70
3. Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	**105**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
4. Chuyên đề học tập bắt buộc: Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề chọn từ các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật).		**105**
5. Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương		**35**
	Địa lý	5
	Lịch sử	6
	Ngữ văn	9
	Âm nhạc	4
	Mỹ Thuật	5
	GDKT-PL	6
6. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số và ngoại ngữ 2 (không chọn)		**0**
7. Tập trung sinh hoạt đầu tuần		**35**
Tổng số tiết học/năm học		**1032**
Số tiết học trung bình/tuần		**29.5**

2. Kế hoạch tổng hợp của năm học

2.1 Phân phối chương trình các môn học: Cho Khối 10, 11, 12

Môn học		Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx /hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
		Số tiết / tuần	Tổng số tiết	Số tiết / tuần	Tổng số tiết				
1. Môn học bắt buộc		**13**	**234**	**14**	**238**	**472**			
06 môn	Ngữ văn	3	54	3	51	105	4	2	
	Toán	3	54	3	51	105	4	2	
	Tiếng Anh	3	54	3	51	105	4	2	
	Lịch sử	1	18	2	34	52	3	2	
	Giáo dục thể chất	2	36	2	34	70			2
	Giáo dục QP - AN	1	18	1	17	35	2	2	
2. Môn học được lựa chọn (04 môn)		**8**	**144**	**8**	**136**	**280**			
04 Môn học lựa chọn từ các môn	Địa lí	2	36	2	34	70	3	2	
	Giáo dục KT và PL	2	36	2	34	70	3	2	
	Vật lí	2	36	2	34	70	3	2	
	Hoá học	2	36	2	34	70	3	2	
	Sinh học	2	36	2	34	70	3	2	
	Công nghệ	2	36	2	34	70	3	2	
	Tin học	2	36	2	34	70	3	2	
3. Cụm Chuyên đề học tập (03 môn)		**3**	**54**	**3**	**51**	**105**			
03 Cụm Chuyên đề học tập chọn từ các môn	Ngữ văn	1	18	1	17	35	1		
	Toán	1	18	1	17	35	1		
	Địa lý (K11,12)	1	18	1	17	35	1		

Môn học		Học kì 1 (18 tuần)		Học kì 2 (17 tuần)		Cả năm (35 tuần)	ĐĐGtx /hk	ĐĐGgk Và ĐĐGck	ĐG Bằng nhận xét/hk
		Số tiết / tuần	Tổng số tiết	Số tiết / tuần	Tổng số tiết				
	Vật lý	1	18	1	17	35	1		
	Hóa học	1	18	1	17	35	1		
	Sinh học	1	18	1	17	35	1		
	Tin học (K10)	1	18	1	17	35	1		
Hoạt động TN & HN (TT+CN+CĐ)		**3**	**54**	**3**	**51**	**105**			2
GD địa phương bắt buộc		**1**	**18**	**1**	**17**	**35**			2
Môn học tự chọn		0	0	0	0	0			
Tập trung sinh hoạt đầu tuần		**1**	**18**	**1**	**17**	**35**			
Tổng tiết giảng dạy		**28**	**504**	**29**	**493**	**997**			
Tổng tiết thực hiện		**29 S:22 C:07**	**522**	**30 S:23 C:07**	**510**	**1032**			

SỐ TIẾT THEO MÔN CỦA K10-CN (HKI 18 TUẦN; HKII 17 TUẦN)										
MÔN	**ST.**	**ST.**	**TS lớp**	**TS tiết**	**TS tiết**	**TS lớp học**	**Số tiết**	**S tiết CĐ/**	**S tiết CĐ/**	**TS tiết**

		HKI/ tuần	HKII/tuần		HK1/1lớp	HK2/1lớp	CĐ	CĐ/tuần	HKI/lớp	HKII/lớp	CN/Khối
Văn		3	3	10A1→14	756	714	10A5*→14*	1	180	170	**1820**
Toán		3	3	10A1→14	756	714	10A1*→14*	1	252	238	**1960**
Tiếng Anh		3	3	10A1→14	756	714	0	0	0	0	**1470**
Lịch sử		1	2	10A1→14	252	476	0	0	0	0	**728**
GD thể chất		2	2	10A1→14	504	476	-	-	-	-	**980**
GD QPAN		1	1	10A1→14	252	238	-	-	-	-	**490**
GD địa phương		1	1	10A1→14	252	238	-	-	-	-	**490**
TNHN	*DC*	1	1	10A1→14	252	238	-	-	-	-	**490**
	SHL	1	1	10A1→14	252	238	-	-	-	-	**490**
	CĐ	1	1	10A1→14	252	238	-	-	-	-	**490**
Địa lí		2	2	10A5→14	360	340	0	0	0	0	**700**
GDKTPL		2	2	10A11→14	144	136	0	0	0	0	**280**
Vật lí		2	2	10A1→10	360	340	10A1*→4*	1	72	68	**840**
Hóa học		2	2	10A1→4	144	136	10A1*→4*	1	72	68	**420**
Sinh học		2	2	10A1→4,11,14	288	272	10A11*→14*	1	72	68	**700**
Tin học		2	2	10A1→10	360	340	10A5*→10*	1	108	102	**910**
CN Công nghiệp		2	2	10A5→10	216	204	0	0	0	0	**420**

CN Nông nghiệp	2	2	10A11→14	144	136	0	0	0	0	**280**
TỔNG	**33**	**34**		**6300**	**6188**	**42**	**6**	**756**	**714**	**13958**

K10: Môn bắt buộc: 8568 tiết; môn tự chọn: 3920 tiết; Chuyên đề: 1470 tiết; **Tổng: 13958 tiết**

SỐ TIẾT THEO MÔN CỦA K11-CN (HKI 18 TUẦN; HKII 17 TUẦN)

MÔN		ST. HKI/ tuần	ST. HKII/ tuần	TS lớp	TS tiết HK1/1lớp	TS tiết HK2/1lớp	TS lớp học CĐ	Số tiết CĐ/tuần	S tiết CĐ/ HKI/lớp	S tiết CĐ/ HKII/lớp	TS tiết CN/Khối
Văn		3	3	10A1→5	270	255	10A2*→5*	1	72	68	**665**
Toán		3	3	10A1→5	270	255	10A1*→5*	1	90	85	**700**
Tiếng Anh		3	3	10A1→5	270	255	0	0	0	0	**525**
Lịch sử		1	2	10A1→5	90	170	0	0	0	0	**260**
GD thể chất		2	2	10A1→5	180	170	-	-	-	-	**350**
GD QPAN		1	1	10A1→5	90	85	-	-	-	-	**175**
GD địa phương		1	1	10A1→5	90	85	-	-	-	-	**175**
TNHN	*DC*	1	1	10A1→5	90	85	-	-	-	-	**175**
	SHL	1	1	10A1→5	90	85	-	-	-	-	**175**
	CĐ	1	1	10A1→5	90	85	-	-	-	-	**175**
Địa lí		2	2	10A2,3,4,5	144	136	0	0	-	-	**280**
GDKTPL		2	2	10A4,5	72	68	0	0	0	0	**140**
Vật lí		2	2	10A1,2,3	108	102	10A1*	1	18	17	**245**
Hóa học		2	2	10A1	36	34	10A1*	1	18	17	**105**
Sinh học		2	2	10A1,4,5	108	102	10A4*→5*	1	36	34	**280**
Tin học		2	2	10A1,2,3	108	102	10A2*,3*	1	36	34	**280**

SỐ TIẾT THEO MÔN CỦA K11-CN (HKI 18 TUẦN; HKII 17 TUẦN)										
MÔN	**ST. HKI/ tuần**	**ST. HKII/ tuần**	**TS lớp**	**TS tiết HK1/1lớp**	**TS tiết HK2/1lớp**	**TS lớp học CĐ**	**Số tiết CĐ/tuần**	**S tiết CĐ/ HKI/lớp**	**S tiết CĐ/ HKII/lớp**	**TS tiết CN/Khối**
CN Công nghiệp	2	2	10A2,3	72	68	0	0	0	0	**140**
CN Nông nghiệp	2	2	10A4,5	72	68	0	0	0	0	**140**
TỔNG	**33**	**34**		**2250**	**2210**	**15**	**6**	**270**	**255**	**4985**

K11: Môn bắt buộc: 3060 tiết; môn tự chọn: 1400 tiết; Chuyên đề: 525 tiết; **Tổng: 4985 tiết**

SỐ TIẾT THEO MÔN CỦA K12-CN (HKI 18 TUẦN; HKII 17 TUẦN)										
MÔN		**ST. HKI/ tuần**	**ST. HKII/ tuần**	**TS lớp**	**TS tiết HK1/1lớp**	**TS tiết HK2/1lớp**	**TS lớp học CĐ**	**Số tiết CĐ/tuần**	**S tiết CĐ/ HKI/lớp**	**S tiết CĐ/ HKII/lớp**	**TS tiết CN/Khối**
Văn		3	3	10A1→12	648	612	10A6*→12*	1	126	119	**1505**
Toán		3	3	10A1→12	648	612	10A1*→12*	1	216	204	**1680**
Tiếng Anh		3	3	10A1→12	648	612	0	0	0	0	**1260**
Lịch sử		1	2	10A1→12	216	408	0	0	0	0	**624**
GD thể chất		2	2	10A1→12	432	204	-	-	-	-	**636**
GD QPAN		1	1	10A1→12	218	204	-	-	-	-	**422**
GD địa phương		1	1	10A1→12	218	204	-	-	-	-	**422**
TNHN	*DC*	1	1	10A1→12	218	204	-	-	-	-	**422**

SỐ TIẾT THEO MÔN CỦA K12-CN (HKI 18 TUẦN; HKII 17 TUẦN)											
MÔN		**ST. HKI/ tuần**	**ST. HKII/ tuần**	**TS lớp**	**TS tiết HK1/1lớp**	**TS tiết HK2/1lớp**	**TS lớp học CĐ**	**Số tiết CĐ/tuần**	**S tiết CĐ/ HKI/lớp**	**S tiết CĐ/ HKII/lớp**	**TS tiết CN/Khối**
	SHL	1	1	10A1→12	218	204	-	-	-	-	**422**
	CĐ	1	1	10A1→12	218	204	-	-	-	-	**422**
Địa lí		2	2	10A6→12	252	238	10A6*→8*	1	54	51	**595**
GDKTPL		2	2	10A9→12	144	136	0	0	0	0	**280**
Vật lí		2	2	10A1→8	288	272	10A1*→5*	1	90	85	**735**
Hóa học		2	2	10A1→5	180	170	10A1*→5*	1	90	85	**525**
Sinh học		2	2	10A1→5, 9→12	324	306	10A9*→12*	1	72	68	**770**
Tin học		2	2	10A1→8	288	272	0	0	0	0	**560**
CN Công nghiệp		2	2	10A6,7,8	108	102	0	0	0	0	**210**
CN Nông nghiệp		2	2	10A9,10,11,12	144	136	0	0	0	0	**280**
TỔNG		**33**	**34**		**5410**	**5100**	**36**	**6**	**648**	**612**	**11770**

K12: Môn bắt buộc: 7150 tiết; môn tự chọn: 3360 tiết; Chuyên đề: 1260 tiết; **Tổng: 11770 tiết**

2.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ CM.

a. Căn cứ kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được phê duyệt, các tổ chuyên môn xây dựng KHGD của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục *(theo Phụ lục I)*. Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể: tên hoạt động giáo dục, mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được

huy động để tổ chức thực hiện. Hoạt động giáo dục phải có mục tiêu rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; không tổ chức hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

b. Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với KHGD của nhà trường, nhiệm vụ năm học, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học, dự giờ, phân tích hoạt động học của học sinh để trao đổi, rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động dạy học. Việc dự giờ, thăm lớp thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn; không hành chính hóa sinh hoạt chuyên môn; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách, báo cáo và các thủ tục không cần thiết.

2.3. Xây dựng Kế hoạch bài dạy

a. Căn cứ KHGD của tổ chuyên môn đã được phê duyệt và nhiệm vụ được phân công, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy *(theo Phụ lục II)* để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học theo quy định.

b. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập,... Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

c. Lựa chọn: Lồng ghép, tích hợp

- Lồng ghép phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thực hiện Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT đối với các môn: Ngữ văn, GDKT-PL, TNHN và giáo dục địa phương.

- Đối môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Công văn số 556/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT.

- Đối môn Lịch sử: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện

giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục thông qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định

- Đối môn môn Địa lí (giáo dục chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai;) thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

- Đối môn GDKT-PL:

+ Lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp trong bài giảng môn học GDKT-PL (theo công văn số 1855/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo); Lồng ghép giáo dục Quyền con người theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phê duyệt khung nội dung giáo dục Quyền con người trong môn GDCD cấp THCS và môn GDKT – PL ở cấp THPT;

+ Lồng ghép phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT. Cụ thể: Thực hiện dạy lồng ghép về nội dung phòng, chống tham nhũng trong học kỳ I cho học sinh lớp 10, 11, 12 đối với các lớp có chọn môn GDKT-PL. Đối với các lớp mà học sinh/học viên không học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật chờ hướng dẫn của Sở.

- Đối môn Giáo dục thể chất giao tổ trưởng xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên tổ chức giảng dạy cho học sinh chọn ít nhất 2 trong 4 môn: Bóng rổ, Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) từ đó cho học sinh đăng ký và tổ chức giảng dạy. Về tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT, đảm bảo có 4/6 nội dung kiểm tra (test) tiêu chuẩn thể lực, trong đó kiểm tra bật xa tại chỗ và chạy tùy sức 5 phút là bắt buộc

- Đối môn Giáo dục quốc phòng-An ninh (***cả 03 khối***): Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CB ngày 18/9/2026 của Chi Bộ trường THPT Tứ Kiệt về việc chỉ đạo dạy và học môn giáo dục quốc phòng an ninh.

+ Giao cho nhóm trưởng xây dựng Chương trình giảng dạy môn học GDQPAN ở cấp trung học phổ thông (03 khối) theo Luật GDQPAN và Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT kết hợp Thông tư số 02/2018/TT-BGDĐT ngày 24/11/2018 của Bộ GDĐT.

+ K12 tổ chức giảng dạy cho học sinh theo phương thức học tập trung vào đầu mỗi học kỳ ***theo kế hoạch giảng dạy Hiệu trưởng duyệt*** (**lưu ý**: nội dung dạy thực hành chỉ được dạy tối đa 3 tiết/buổi), K10,11 tổ chức giảng dạy theo phương thức học rải trong năm học theo phân phối chương trình được Hiệu trưởng ký duyệt.

+ Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật- Trần Thị Hồng Ngọc ***(Khuyết tật nghe-nặng)***, Đặng Minh Vương ***(khuyết tật tân thần-nhẹ).*** (***GVCN 10A1 lên kế hoạch cụ thể cho đối tượng này và triển khai GVBM thực hiện***)

c. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

+ Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành để tiếp nhận và sử dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học *(trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường)*, khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn kể từ năm học 2026-2027 theo Hướng dẫn số 1091/HD-SGDĐT ngày 08/9/2026 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp.

d. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/ 2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch môn học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Đánh giá thường xuyên:

+ Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,… phù hợp với đặc thù môn học.

+ Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học

sinh *(theo lớp học)* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

Đánh giá định kì:

+ Về tổ chức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện tổ chức kiểm tra tập trung đối với các môn (cấp **THPT**: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ (Công nghệ công nghiệp, Công nghệ nông nghiệp); kiểm tra tại lớp đối với các môn học còn lại; bảo đảm thời gian, nội dung theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá.

+ Về hình thức kiểm tra, đánh giá

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số ở cấp THPT bao gồm các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh thực hiện xây dựng ma trận, bảng đặc tả *(tham khảo Phụ lục I, II đính kèm)* và theo cấu trúc đề kiểm tra theo Công văn 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025.

Đối với môn Ngữ văn xem công văn 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025.

Ghi chú: Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập ở cấp THPT), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập,.....

Mỗi kế hoạch lập 02 bản (riêng Kế hoạch bài dạy 01 bản), Phó Hiệu trưởng CM duyệt lưu 01 bản, tổ trưởng/nhóm trưởng lưu 01 bản triển khai tổ viên thực hiện.

** Đính kèm các Kế hoạch của tổ chuyên môn năm học 2026-2027*

2.3. Hoạt động ngoại khoá- sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ

a. Hoạt động ngoại khóa

*** Yêu cầu**

- Hoạt động ngoại khoá nhằm củng cố, bổ sung kiến thức, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh (HS), đặc biệt là hoạt động nhóm, tập thể, giáo dục kỹ năng sống cho HS.

- Giảng dạy các hoạt động TNHN được quy định trong chương trình; Tích hợp dạy PCTN.

- Lồng ghép các nội dung về an toàn giao thông, phòng chống AIDS, và các tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, tham quan thực tế, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,… để giúp học sinh nâng cao nhận thức và biết cách tự bảo vệ mình.

- Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với GVCN và GVBM để tổ chức hoạt động ngoại khoá, giáo dục hướng nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống gắn với tinh thần học tập suốt đời cho HS theo chủ điểm hàng tháng.

BẢNG KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG CHI TIẾT TỪNG TUẦN CHO TỪNG THÁNG

Tháng	Chủ đề tháng	Tuần	Nội dung sinh hoạt đầu tuần	Tổ/nhóm CM phụ trách
9	**XÂY NỀN NẾP, XÂY NIỀM TIN**	0	Chào năm học mới – Khởi đầu bằng niềm tin	BGH-Đoàn trường
		1	Kỷ luật tích cực – Nề nếp để trưởng thành	HT-GVCN
		2	An toàn học đường – Nói không với bắt nạt	Đoàn trường-GVCN
		3	Ra mắt Mô hình **"Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông"**	Toàn trường-UBND phường-CA phường
10	**TỰ CHỦ TRONG HỌC TẬP**	4	Ứng dụng công nghệ AI; Công dân số có trách nhiệm	Tổ Tin học
		5	Tự học – Hành trang để tiến bộ	HT-Tổ lý
		6	Học thế nào cho hiệu quả?	Tổ Toán
		7	Quản lý cảm xúc – Quản lý chính mình	Tổ Tiếng anh
		8	Quản lý thời gian – Kỹ năng sống quan trọng	Nhóm Công nghệ
11	**BIẾT ƠN VÀ CỐNG HIẾN**	9	Giao tiếp văn hoá-Biết lắng nghe	Tổ Ngữ văn
		10	Tôn sư trọng đạo – Giá trị của lòng biết ơn	Nhóm Sử
		11	Văn nghệ – Tri ân thầy cô nhân 20/11	Đoàn trường- GVCN-Tổ VP

Tháng	Chủ đề tháng	Tuần	Nội dung sinh hoạt đầu tuần	Tổ/nhóm CM phụ trách
		12	Viết thư/làm clip tri ân thầy cô	Đoàn trường - GVCN
12	TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN VÀ AN TOÀN	13	Phòng tránh tai nạn thương tích học đường	Nhóm TD
		14	Tự hào tuyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	Nhóm QP
		15	An toàn giao thông, phòng chống ma túy, luật NVQS.	Nhóm GDKT-PL
		16	An toàn trên môi trường mạng	Nhóm Tin
		17	Kiểm tra HKI cho 3K	Hội đồng sư phạm
01	VỀ ĐÍCH HỌC KỲ I	18	Lịch sử Tứ Kiệt; Phong tục Tết cổ truyền Việt Nam	Nhóm Sử
		19	Mừng Đảng mừng xuân vì môi trường xanh; Ứng xử văn minh	Nhóm Địa
		20	Phòng chống tham nhũng	Nhóm GDKT-PL
		21	Vấn đề an toàn dịp lễ Tết – Cảnh báo và phòng tránh	HT+GVCN
02	TÁI TẠO ĐỘNG LỰC	22	Kỷ luật tự giác – Không cần nhắc mới làm	Tổ Nfgữ văn
		0	Nghỉ tết nguyên đáng	
		0	Nghỉ tết nguyên đáng	
		23	ổn định sau tết	Hội đồng Sư phạm
03	SÁNG TẠO VÀ HỢP TÁC	24	Những giá trị sống tích cực Hành trình tuổi trẻ – Lý tưởng sống, cống hiến và trưởng thành	Nhóm Sinh
		25	- Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3) - Ôn lại truyền thống vẻ vang của Đoàn - Lễ kết nạp Đoàn viên mới – Giao lưu cảm nhận của tân đoàn viên	Đoàn trường chủ trì

Tháng	Chủ đề tháng	Tuần	Nội dung sinh hoạt đầu tuần	Tổ/nhóm CM phụ trách
		26	AI hỗ trợ sáng tạo nhưng không thay thế tư duy	Nhóm Lý
		27	Tư vấn nghề nghiệp	P. CM+CNK12
04	**HƯỚNG NGHIỆP VÀ TƯƠNG LAI**	28	CĐ: Học tập suốt đời	HT
		29	Nhận diện và phòng tránh bạo lực học đường	Nhóm Hoá
		30	Ứng xử văn minh trong trường học	P.HT Hành chánh
		31	Kiểm tra HKII của K12	
		32	Xây dựng văn hóa trường học tích cực	P.HT Hành chánh
05	**VỀ ĐÍCH VÀ TRƯỞNG THÀNH**	33	Nhìn lại một năm học – Những điều tôi học được	P. HTCM
		34	Kiểm tra HKII của K10,11	
		35	Tổng kết và vinh danh – Hành trình trưởng thành (Thi đua)	Đoàn trường
		36	Tổng kết năm học trước HS	HT
06	TỔNG KẾT-BC	37	Tổng kết hoạt động tiết tập trung trong năm (minh chứng)	P.HT Hành chánh+ Đoàn

*** Biện pháp**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường lập kế hoạch giảng dạy ngoại khoá và TNHN theo từng chủ đề. Phân công một số GV kết hợp với Đoàn trường, với tổ chuyên môn và GVCN tổ chức thực hiện. ***(Phó Hiệu trưởng CM)***

- Hoạt động sinh hoạt dưới cờ tập trung vào các chủ đề thiết thực ***(Cơ bản theo bảng phân công),*** linh hoạt trong khâu tổ chức, phong phú về mặt nội dung. ***(Phó Hiệu trưởng CSVC-Hành chánh)***

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá đố vui, về nguồn, tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa của địa phương… nhân các ngày lễ lớn trong năm học nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh. ***(Đoàn Thanh niên)***

- Phối hợp với các đoàn thể tổ chức hoặc mời báo cáo viên về nói chuyện chuyên đề cho học sinh về tình bạn, tình yêu, tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, Luật an ninh mạng, tuyên truyền tác hại của rượu, bia và thuốc lá, ma túy,.... ***(Đoàn Thanh niên)***

*** Ghi chú:**

- Mỗi tổ/nhóm CM phụ trách lên kế hoạch giáo dục trong năm, chuẩn bị nội dung sinh hoạt theo tuần đã phân công.

- Hình thức tổ chức: sân khấu hóa, tọa đàm, trò chơi tình huống, biểu diễn nghệ thuật, video clip minh họa,thuyết trình…

- Khuyến khích học sinh tham gia dẫn chương trình, trình bày nội dung hoặc điều phối hoạt động.

- Sau mỗi tháng, tổ/ nhóm CM gửi báo cáo đánh giá ngắn gọn cho Thầy Phó Hiệu trưởng CSVC-Hành chánh tập hợp làm BC chung. Cuối HKI, cuối năm báo cáo cho Hiệu trưởng làm báo cáo gửi về Sở.

b. Câu lạc bộ

*** Yêu cầu:** Tổ chức và duy trì các câu lạc bộ và nhóm học tập hàng tháng lồng ghép theo chủ đề gồm:

- Nhóm học tập tiếng Anh ***(tổ Tiếng anh-Âm nhạc).***

- Nhóm học tập Văn học ***(tổ Ngữ Văn-GDKT-PL).***

- Nhóm học tập Stem ***(tổ Toán, tổ Lý-Tin-CN, tổ Hoá-Sinh).***

- Câu lạc bộ bóng chuyền hơi ***(tổ TD-QP.)***

*** Biện pháp**

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm và báo cáo cụ thể thời gian thực hiện các câu lạc bộ.

- Các câu lạc bộ Hướng dẫn, thông báo, tuyên truyền để HS tích cực tham gia các câu lạc bộ học tập tạo được sân chơi lành mạnh, bổ ích cho HS nhằm hình thành kỹ năng và chọn nhân tài tham gia các chương trình do Sở tổ chức.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động, các các nội dung vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống để giải quyết vấn đề.

2.5. Khung thời gian hoạt động 2 buổi trong ngày

<table>
<tr><td colspan="2" rowspan="2">Buổi Sáng</td><td colspan="3">Hoạt động Dạy học</td></tr>
<tr><td>Khối 10</td><td>Khối 12</td><td>Khối 11</td></tr>
<tr><td>6h50 – 7h00</td><td>10 phút</td><td>Sinh hoạt đầu giờ</td><td>Sinh hoạt đầu giờ</td><td>HĐGD</td></tr>
<tr><td>7h00-7h45</td><td>45 phút</td><td>Tiết 1</td><td>Tiết 1</td><td rowspan="6">Dạy Thể dục, Dạy Quốc phòng, Ngoại khoá,...
(Dạy theo TKB riêng)</td></tr>
<tr><td>7h45 – 8h30</td><td>45 phút</td><td>Tiết 2</td><td>Tiết 2</td></tr>
<tr><td>8h30 – 8h55</td><td>25 phút</td><td>Ra chơi</td><td>Ra chơi</td></tr>
<tr><td>8h55 – 9h40</td><td>45 phút</td><td>Tiết 3</td><td>Tiết 3</td></tr>
<tr><td>9h45 – 10h30</td><td>45 phút</td><td>Tiết 4</td><td>Tiết 4</td></tr>
<tr><td>10h35-11h20</td><td>45 phút</td><td>Tiết 5</td><td>Tiết 5</td></tr>
<tr><td colspan="2">Buổi Chiều</td><td>Khối 11</td><td>Khối 10</td><td>Khối 12</td></tr>
<tr><td>12h10 – 12h20</td><td>10 phút</td><td>Sinh hoạt đầu giờ</td><td>HĐGD</td><td>HĐGD</td></tr>
<tr><td>12h20 – 13h05</td><td>45 phút</td><td>Tiết 1</td><td rowspan="6">Dạy Thể dục, Dạy Quốc phòng, Ngoại khoá,...
(Dạy theo TKB riêng)</td><td rowspan="6">Dạy thêm, Dạy Thể dục, Dạy Quốc phòng, Ngoại khoá,...
(Dạy theo TKB riêng)</td></tr>
<tr><td>13h05 - 13h50</td><td>45 phút</td><td>Tiết 2</td></tr>
<tr><td>13h55 - 14h40</td><td>45 phút</td><td>Tiết 3</td></tr>
<tr><td>14h40 – 15h05</td><td>25 phút</td><td>Ra chơi</td></tr>
<tr><td>15h05 – 15h50</td><td>45 phút</td><td>Tiết 4</td></tr>
<tr><td>15h55 – 16h40</td><td>45 phút</td><td>Tiết 5</td></tr>
</table>

2.6. Công tác chuyên môn

a. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý bộ môn, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách đối với tổ chuyên môn và giáo viên. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện theo Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường

tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Tăng cường đổi mới việc quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, đảm bảo chính xác công bằng, khách quan. Tăng cường phân cấp quản lý, giao nhiệm vụ cho tổ chuyên môn và giáo viên, đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của trường, kịp thời phát hiện những sai sót trong quản lý điều hành để uốn nắn điều chỉnh.

Giao cho tổ trưởng và nhóm trưởng kiểm tra việc xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế các tiến trình dạy học thành các hoạt động học thể hiện trên lớp. Mỗi giáo viên thuộc các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ thực hiện 02 chủ đề/ bài học STEM/học kỳ/ mỗi lớp được phân công giảng dạy và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, đồng thời lựa chọn các đề tài hay gửi tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp lần thứ 19, năm học 2026-2027 theo Kế hoạch số 375/KH-BTCHT ngày 15/9/2026 của Ban tổ chứ Hội thi tỉnh Đồng Tháp ***(CV 644/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT ngày 10/9/2025 V/v hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học)***.

Thường xuyên yêu cầu GVBM chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thảo luận, trình bày, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tiếp tục thực hiện các nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 3250/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT V/v Hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và THPT học năm 2026-2027.

b. Xây dựng chuyên đề dạy học

Tổ trưởng và nhóm trưởng thống nhất xây dựng kế hoạch cụ thể tiết nào dạy kiến thức cốt lõi, những tiết nào dạy theo chuyên đề; cá nhân soạn kế hoạch bài dạy theo chuyên đề đáp ứng nhu cầu định hướng nghề nghiệp, thời lượng mỗi chuyên đề học tập từ 10 hoặc 15 tiết. Mỗi lớp có 03 cụm chuyên đề, tổng thời lượng của mỗi cụm chuyên đề là 35 tiết và có 01 cột kiểm tra 15 phút. *(mỗi chuyên đề có 01 lần kiểm tra, nhưng chỉ lấy 01 cột)*

Tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động rà soát lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chuyên đề, chủ đề tích hợp liên môn, phương pháp và kỹ thuật dạy học

tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Kế hoạch dạy học theo chủ đề, chuyên đề của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

** Đính kèm các Kế hoạch chủ đề/chuyên đề của tổ chuyên môn năm học 2025-2026*

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, thường xuyên chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Đối với các môn khoa học xã hội cần tăng cường các câu hỏi mở gắn với thời sự về quê hương đất nước để học sinh bày tỏ chính kiến của mình, tiếp tục vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua quá trình hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở học tập, qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án, nghiên cứu…, giáo viên có thể sử dung các hình thức đánh giá trên thay cho bài kiểm tra hiện hành. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

<u>Lưu ý</u>: Đối với lớp 12, xây dựng đề kiểm tra thực hiện theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp từ năm 2025 của Bộ GDĐT. Đề kiểm tra gồm 3 phần (nhận biết I, thông hiểu II và vận dung III), việc ghi điểm của từng phần thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (***thư viện học liệu: tổ trưởng phân công tổ viên soạn sao đó hợp tổ thẩm định, lưu***) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (***tại địa chỉ http://truonghocketnoi.edu.vn***) của các trường học. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương

pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh vì đây là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm đối với giáo viên trong đơn vị.

d. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

Giáo viên bộ môn soạn bài trên máy tính đầy đủ trước khi lên lớp, có đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định, thống nhất trong tổ chuyên môn và đã được Hiệu trưởng phê duyệt đầu năm. ***(giao quyền cho Phó Hiệu trưởng CM duyệt)***

Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy bám sát theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường dạy học theo chủ đề, theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

Sử dụng hiệu quả ĐDDH hiện có của trường.

Sử dụng CNTT, các phần mềm dạy học trong soạn giảng, tham gia các Hội thi do Sở GDĐT tổ chức.

Tổ trưởng, tổ phó dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn ít nhất 02 tiết dạy / 01 giáo viên; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 08t/năm đối với môn từ 3 tiết trở lên/tuần, 04 tiết /năm đối với môn dưới 3 tiết/Tuần, có ứng dụng công nghệ thông tin, 01 tiết dạy thao giảng/năm.

Tham dự đầy đủ các buổi hội thảo về chuyên môn do Sở tổ chức và đổi mới tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

Thực hiện tích hợp phòng chống tham nhũng, giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa và giáo dục tiết kiệm năng lượng hiệu quả vào các môn học như nhiệm vụ cụ thể đã nêu.

Mỗi TTCM phải chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn, những nội dung mới, bồi dưỡng GV của tổ về phương pháp, kỹ năng.

GVBM phải chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh lớp mình giảng dạy, tăng cường phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh khá giỏi và thực hiện những nội dung đổi mới. Giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường phải có giấy phép nộp Hiệu trưởng.

đ. Tham gia các tổ chức các kì thi, cuộc thi, bồi dưỡng thường xuyên

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT tại đơn vị (nếu có)

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2026-2027 theo kế hoạch, phân công xoay vòng mỗi môn 01 người. ***(Bắt buộc)***

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, phong trào do ngành phát động.

- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2026-2027.

e. Tăng cường hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoại khoá

Trong năm học này, nhà trường thực hiện theo Chỉ thị 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 15/9/2026 của Ban Bí thư để thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW, nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ, giải pháp và tạo chuyển biến thực chất trong toàn Đảng, hệ thống chính trị với chuyên đề: "***Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới***"; một số điểm mới nổi bật trong các văn kiện đại hội XIV của Đảng; một số nội dung trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I nhiệm kỳ 2026-2030. Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt ngoại khoá, cắm trại xuân, ...

Phối hợp tốt với Đoàn TNCS.HCM, tổ/nhóm CM để lồng ghép các nội dung tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, giáo dục TNHN, giáo dục địa phương, ngoại khoá thực hiện giáo dục kiến thức pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng, lãng phí, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI,....Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,…

Nhà trường phối hợp cùng Đoàn TNCS.HCM xây dựng kế hoạch: ***"Quản lý hiệu quả thực hiện nề nếp của học sinh"***; Phối hợp với Y tế xây dựng kế hoạch "trường học Xanh - sạch - đẹp".

f. Hoạt động giáo dục thể chất (GDTC), giáo dục quốc phòng - an ninh

Hoạt động giáo dục thể chất:

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Tổ bộ môn GDTC-GDQP tổ chức biên soạn chương trình GDTD gồm: xây dựng mục tiêu, lựa chọn nội dung, kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm thời lượng, nội dung vừa sức với học sinh của 3 khối lớp 10, 11, 12. Xây dựng kế hoạch duy trì nề nếp thực hiện tốt các bài tập thể dục, luyện tập thi đấu các môn thể thao chuẩn bị tham gia các phong trào, hội thi thể dục thể thao cấp trường và cấp Tỉnh. Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành và địa phương tổ chức.

Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh:

Thực hiện Công văn 3613/SGDĐT-GDPT, ngày 16/9/2026 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2026-2027; Nghị quyết số 06/NQ-CB ngày 18/10/2026 về lãnh đạo, chỉ đạo dạy và học bộ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2026-2027 của Chi bộ trường THPT Tứ Kiệt. Riêng lớp 12, được bố trí dạy tập trung 2 đợt và bố trí thời gian vào đầu mỗi học kỳ. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục quốc phòng của 3 khối 10, 11 và 12 trong năm học, mua sắm đầy đủ các thiết bị dạy học (TBDH), sách phục vụ cho môn học (***nếu có đề nghị***).

g. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường cho K10,11,12 (*03 tiết + 4 tiết CN*):

+ 01 tiết sinh hoạt dưới cờ GVCN xây dựng kế hoạch lồng ghép một số nội dung phù hợp vào tiết sinh hoạt chung của toàn trường.

+ 01 tiết sinh hoạt lớp GVCN xây dựng kế hoạch đúng theo SGK và SGV đã hướng dẫn.

+ 01 tiết tổ chức hoạt động theo chủ đề GVCN phải soạn kế hoạch (giáo án) tổ chức hoạt động giáo dục như những môn học khác.

+ 04 tiết thực hiện nhiệm vụ của GVCN có liên quan đến công tác chủ nhiệm theo quy định Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tiết sinh hoạt dưới cờ có sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều đối tượng: GVCN, GVBM, cán bộ tư vấn học đường, cán bộ Đoàn thanh niên, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội (***có kế hoạch mời Báo cáo***).

h. Nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng trong chương trình.

Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT; Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

từ năm học 2023- 2024 trở về sau của Sở Giáo dục và Đào tạo:

*** Đối với môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

- Lồng ghép phòng chống tham nhũng theo Công văn số 576/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2025 về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT. Cụ thể: Thực hiện dạy lồng ghép về nội dung phòng, chống tham nhũng trong học kỳ I cho học sinh lớp 10, 11, 12 đối với các lớp có chọn môn GDKT-PL. Đối với các lớp mà học sinh/học viên không học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật chờ hướng dẫn của Sở.

- Lưu đầy đủ hồ sơ minh chứng để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, gồm: Thời khóa biểu, Sổ đầu bài, Kế hoạch giáo dục của tổ bộ bộ môn, Kế hoạch giáo dục giáo dục của giáo viên (giáo án), Kế hoạch của nhà trường liên quan đến việc tổ chức giảng dạy 02 tiết về nội dung phòng, chống tham nhũng.

*** Đối với môn xã hội**

Tích hợp, lồng ghép nội dung kiến thức phòng, chống tham nhũng vào các môn học xã hội, cụ thể là môn Ngữ văn, TNHN, GDĐP phù hợp với nội dung kiến thức của bộ môn, đảm bảo nội dung giáo dục tự nhiên, nhẹ nhàng, tránh gây nặng nề trong các môn học.

*** Đối với chương trình ngoại khóa**

Tích hợp, lồng ghép nội dung phòng chống tham nhũng một cách phù hợp, thiết thực và hiệu quả. Đa dạng các hình thức tuyên truyền giúp học sinh dễ hình dung và hiểu sâu hơn về công tác phòng, chống tham nhũng. Giao cho Đòan thanh niên phối hợp với giáo viên GDKT-PL, GVCN tổ chức thực hiện.

l. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, định hướng phân luồng Học sinh sau THPT

Thực hiện nghiêm chỉ đạo phối hợp của Bộ, của Sở về công tác phổ cập. Tham gia tốt các cuộc họp của HĐND phường Cai Lậy về kết quả đánh giá phổ cập hàng năm; Phối hợp tốt các đơn vị xã phường công tác phổ cập, cung cấp, thông báo kịp thời danh sách, số liệu hàng năm;

Lập kế hoạch hàng năm về chỉ tiêu tuyển sinh, nắm tình hình học sinh bỏ học, học sinh hỏng tốt nghiệp.

Định hướng các em chuyển sang học nghề.

n. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ em tàn tật, khuyết tật

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học

phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Trường có 02 học sinh khuyết tật nhẹ: Trần Thị Hồng Ngọc ***(Khuyết tật nghe-nặng)***, Đặng Minh Vương ***(khuyết tật tân thần-nhẹ)***. (***GVCN 10A1 lên kế hoạch cụ thể cho đối tượng này và triển khai GVBM thực hiện***).

2.7. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học

Tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm tra nội bộ trường học để đánh giá đúng thực trạng hoạt động của nhà trường và của các tổ, bộ môn. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên có chú ý về đổi mới: kiểm tra sư phạm và kiểm tra chuyên đề của giáo viên theo Kế hoạch số 332/KH-THPTTK ngày 28/8/2026 về việc kiểm tra nội bộ của trường THPT Tứ Kiệt năm học 2026-2027. *(HT biên soạn Kế hoạch).*

2.8. Hoạt động chủ nhiệm

Mỗi giáo viên chủ nhiệm trực tiếp hướng dẫn, giáo dục, giúp học sinh hình thành các kỹ năng sống trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần. *(Kế hoạch Công tác chủ nhiệm năm học 2026-2076 có chú trọng khâu tiếp tục* ***"Chấn chỉnh và quản lý hiệu quả nề nếp học sinh****". Chú ý có kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình 2018; Kế hoạch tuần lễ công dân của nhà trường. (P.HTCM và P. HT CSVC soạn).*

2.9. Các hoạt động Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh

BCH Đoàn trường xây dựng kế hoạch, thành lập Đội kiểm tra nề nếp và tổ chức các hoạt động phong trào cho toàn thể đoàn viên học sinh tham gia nhằm tạo môi trường để học sinh rèn luyện, khẳng định bản thân; góp phần giáo dục toàn diện cho học.

Tham quan học tập ngoại khóa nhằm giáo dục đạo đức và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh. (*kế hoạch đoàn phối hợp với GVCN, GVBM, P. HTCM về khâu đột phá: chấn chỉnh và quản lý hiệu quả nề nếp học sinh*).

2.10. Y tế

- Y tế nhà trường phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Cai lậy, Y tế Phường Cai Lậy để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học. Xây dựng kế hoạch "trường Xanh-Sạch-đẹp".

- Có kế hoạch bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và có phương án bảo vệ sức khẻo cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kiểm tra sức khoẻ đầu năm cho học sinh khối 10, 11, 12; nhập về vào hệ thống quốc gia của Bộ Y tế.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án sử lý theo quy định.

** Đính kèm các Kế hoạch của nhân viên y tế năm học 2025-2026*

3. Công tác quản lý, chỉ đạo

*** Hiệu trưởng**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở GDTrH theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục tới từng CBQL-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học (***Ban thanh tra nhân dân***).

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học, cụ thể hóa các mục tiêu, hệ thống giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường từng năm học.

- Giao quyền và chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, Đoàn thanh niên trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Lãng đạo, chỉ đạo chuyển đổi số, Học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục.

- Qui định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Quản lý việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh thực hiện theo Công văn số 153/SGDĐT-GDPT ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp V/v hướng dẫn chuyển trường, tiếp nhận và xin học lại của học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; Công văn số 211/SGDĐT-GDPT ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn chuyển trường, tiếp nhận học sinh đến học tập tại các trường lân cận khu vực cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

- Quản lý về dạy thêm, học thêm theo thông tư số 29/2024/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/03/2026 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng.

*** Phó Hiệu trưởng CM**

Quản lý và điều hành mọi hoạt động chuyên môn; triệu tập các phiên họp chuyên môn; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp về công tác chuyên môn có liên tới CB-GV-NV, học sinh toàn trường.

Quản lý hoạt động dạy và học, chất lượng giáo dục, thực hiện quy chế chuyên môn, các cuộc kiểm tra, thi học sinh giỏi, kiểm tra học kỳ, học sinh kiểm tra lại trong hè.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể từng nội dung về chuyên môn: kế hoạch chuyên môn, liên hệ hợp đồng giáo viên thiếu, kế hoạch phân công chuyên môn, sắp thời khoá biểu, kế hoạch dạy GDĐP, kế hoạch dạy TNHN, kế hoạch phù đạo học sinh yếu, kế hoạch dạy thêm học thêm, kế hoạch thi giáo viên giỏi, kế hoạch thi học sinh giỏi, kế hoạch học tập suốt đời,...tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể đến các bộ phận, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có).

*** Phó Hiệu trưởng CSVC - Hành chánh**

Quản lý và điều hành mọi hoạt động cơ sở vật chất; triệu tập các phiên họp về cơ sở vật chất; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước về cơ sở vật chất, phổ biến pháp luật của các cấp tới CB-GV-NV, học sinh toàn trường.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể từng nội dung về CSVC, Hành chánh: kế hoạch CSVC, kế hoạch phòng chống tham nhũng, kế hoạch an toàn giao thông, kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, kế hoạch trang bị sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, kế hoạch xử lý học sinh vi phạm, kế hoạch sinh hoạt chủ nhiệm, kế hoạch sinh hoạt tập trung, kế hoạch kiểm định chất lượng, kế hoạch phân công quản lý học sinh ***(tổ giám thị),*** kế hoạch phân công bảo vệ tạp vụ....kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh và tổ chức các hoạt động phong trào đồng thời tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể đến các bộ phận, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện và điều chỉnh (nếu có).

*** Tổ trưởng chuyên môn**

Chịu trách nhiệm chính trong việc điều hành tất cả các thành viên trong tổ chuyên môn thực hiện tốt các khoản 1, 2, 3 Điều 13 của Điều lệ trường Trung học và các quy định của ngành, của trường. Ngoài ra thực hiện:

Các tổ chuyên môn có giáo viên kiêm nhiệm công tác TB-THTN có trách nhiệm cùng giáo viên phụ trách TB-THTN xây dựng và phát triển TB-THTN theo các tiêu chí mà Bộ Giáo dục - Đào tạo đã qui định.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên theo tháng, học kỳ, năm học. Chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào giảng dạy, hạn chế dạy chay, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá; chịu trách nhiệm xếp loại giáo viên chính xác, nâng cao chất lượng dạy học. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học; chịu trách nhiệm về báo cáo thực hiện nhiệm vụ và tự xếp loại viên chức theo tháng, học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất:

Kiểm tra đột xuất giáo viên: kiểm tra báo trước và không báo trước

- Kiểm tra chuyên đề:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra các nội dung: công tác chủ nhiệm, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ của giáo viên, kiểm tra hoạt động của thủ quỹ, kế toán, hoạt động của Thư viện, hoạt động của các tổ chuyên môn

- Ban thanh tra nhân dân: giám sát việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường; việc thực hiện các kế hoạch của các tổ/nhóm CM.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Hàng tháng các tổ chuyên môn báo cáo các hoạt động của tổ cho hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Trường báo cáo về Sở các Kế hoạch vào đầu năm, các mặt giáo dục của trường vào cuối học kỳ I và cuối năm.

- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường năm 2026-2027, kế hoạch chuyên môn năm 2026-2027, Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức cho các bộ phận và các cá nhân trong nhà trường cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động cụ thể của mỗi tổ chức, bộ phận và từng cá nhân;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của mỗi cá nhân, từng tập thể, kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh, uốn nắn để cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ tháng, học kỳ tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch và bổ sung những hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đảm bảo ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, thực hiện tốt những mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Đối với tổ chức, bộ phận

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường năm 2026-2027, Kế hoạch chuyên môn năm 2026-2027. Các bộ phận, các Tổ trưởng, nhóm trưởng, Bí thư Đoàn trường, Ban thanh tra nhân dân tiến hành thực hiện:

- Tổ chức cho các thành viên trong tổ/nhóm CM, bộ phận thảo luận, góp ý và xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ/ nhóm CM và các bộ phận trong năm học; đảm bảo thực hiện tốt chủ trương, kế hoạch nhà trường đề ra;

- Phát huy tốt tinh thần Cộng tác – Chia sẻ giữa các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tích cực – Chủ động trong việc phối hợp với các cá nhân, bộ phận trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm CM, bộ phận một cách thuận lợi, hiệu quả và đạt chất lượng cao.

- Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng lên kế hoạch kiểm tra, ký duyệt trước khi đưa lên Ban giám hiệu ký duyệt đảm bảo pháp lý.

3. Đối với giáo viên

Tích cực – chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của tổ và của trường; Cộng tác – chia sẻ với đồng nghiệp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; không trong chờ sự nhắc nhở của cấp trên. Đây là trách nhiệm phải làm.

Không ngừng trao dồi, rèn luyện phẩm chất và năng lực giáo viên để ngày càng hoàn thiện bản thân, có bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thực hiện tốt thiên chức trồng người.

Tiếp tục thay đổi tư duy từ tiếp nhận sang tư duy trao đổi góp ý; tăng cường tự phê bình và phê bình trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Lưu ý:

Mọi Kế hoạch phải cụ thể hóa thật sự: tính khả thi, các tiêu chí phải có số liệu cụ thể để dễ thực hiện, theo phương châm 6 rõ: **rõ người** *(xác định ai chịu trách nhiệm)*, **rõ việc** *(xác định cụ thể phải làm gì)*, **rõ trách nhiệm** *(ai chịu trách nhiệm chính, ai phối hợp)*, **rõ thẩm *quyền*** *(ai có quyền quyết định/xử lý)*, **rõ thời gian** *(thời hạn bắt đầu, hoàn thành)*, **rõ kết quả** *(yêu cầu đặt ra và tiêu chí đánh giá phải cụ thể)*; có kiểm tra giám sát, nhắc nhở, kiểm điểm, đánh giá xếp loại; có kế hoạch cải tiến khắc phục; báo cáo trung thực ***(xem đây là tư tưởng),*** lưu văn bản; xếp thi đua cuối năm. Kết quả phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THPT Tứ Kiệt năm học 2026 - 2027; Cán bộ, nhân viên, các tổ và các bộ phận nghiên cứu kỹ và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.
- Tổ trưởng các bộ môn;
- Giáo viên;
- Y tế;
- Đoàn trường;
- Ban Thanh tra nhân dân (giám sát);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa